

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS - ST
Ngày 27/ 9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Th và bà Hoàng Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết M - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở UBND thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, TAND huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 30/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn ĐM, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hoá: 03/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Q (đã chết) con bà Phan Thị Ng, sinh năm 1935; Vợ Dương Thị H, sinh năm 1972, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không .

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 6 năm 2019; tạm giam từ ngày 20 tháng 6 năm 2019. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Thanh Ng, sinh năm 1976
Nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 11 tháng 6 năm 2019, Đỗ Thanh Ng gọi điện thoại cho Phan Văn T hỏi mua một hộp 5 ma túy đá với giá 3.000.000đ để sử dụng. Mặc dù không có đủ ma túy bán cho Ng nhưng T vẫn đồng ý và bảo Ng đến nhà T để mua ma túy. Khoảng 19 giờ Ng tiếp tục gọi điện thoại cho T nhiều lần để hỏi mua ma túy, T đồng ý và bảo Ng đến nhà T. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ng đến cổng nhà T, T ra cổng đón Ng vào nhà. Tại nhà T, Ng bảo với T do chưa đủ tiền để mua hộp 5 ma túy giá 3.000.000đ nên Ng muốn mua trước 01 túi 5 ma túy đá giá 500.000đ, T đồng ý. Ng đưa cho T 500.000đ (gồm 02 tờ polyme mệnh giá 200.000đ; 01 tờ polyme mệnh giá 100.000đ), T cầm tiền đút vào túi quần rồi đưa Ng lên phòng thờ tầng hai nhà T. T lấy 01 túi nilon nhỏ màu trắng viền màu đỏ bên trong chứa ma túy đá T giấu ở kệ ti vi đưa cho Ng, Ng cầm gói ma túy cất vào trong túi quần. Sau khi bán ma túy cho Ng, T cho Ng 01 coong để sử dụng ma túy, sau đó T lấy 01 coong khác bên trong còn dính ma túy ra để T và Ng cùng sử dụng chung nhưng Ng không sử dụng ma túy, Ng rủ T đi cùng Ng để Ng lấy tiền mua hộp 5 ma túy của T, T đồng ý. Ng và T vừa ra đến cổng nhà T thì bị Công an huyện TD bắt quả tang và thu giữ tang vật chứng cụ thể:

Thu giữ của Ng: 01 gói nilon viền đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá không màu được niêm phong ký hiệu A1, 04 ống hút nhựa, 01 coong sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động màu đỏ đen, 01 tờ giấy bạc vỏ bao thuốc lá có ghi các số 772, 862, 358; thu trên người T 560.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 1202.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện TD tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của T, quá trình khám xét thu giữ:

Thu giữ trong phòng ngủ tầng 1 của vợ chồng T: 04 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng bên trong không chứa gì; 02 đoạn ống hút nhựa (một đoạn màu vàng, một đoạn màu trắng); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được đốt bịt kín, 1 đầu vát nhọn; 01 bật lửa gas; 02 mẫu giấy bạc màu vàng.

Thu giữ tại phòng thờ tầng 2 của gia đình T: 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa ngắn màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu tím và trắng được gắn vào nắp nhựa màu xanh của bình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã trưng cầu giám định Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu A1. Tại bản kết luận giám định số 1042/KLGD ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “ *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0788g (không phẩy không bảy tám tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 323, Ng định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ T khai: Tôi ngày 10 tháng 6 năm 2019 có một người bạn tên Ch ở BL, BB, LT đến nhờ T đi mua hộ 1.000.000đ ma túy đá. T đưa Ch đến nhà nghỉ Ph Th ở xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, tại đây T đã mua của đối tượng tên K vợ tên Th người HP (T không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của K). Do T không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Ng là người mua ma túy của T để sử dụng *khối lượng ma túy là 0,0788g*. Ng chưa có tiền án, tiền sự về các tội ma túy, nên chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày ngày 05 tháng 7 năm 2019 Công an huyện TD đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 115/QĐ-XPHC đối với Ng số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 08 tháng 7 năm 2019, Ng nộp phạt xong.

Đối với đối tượng tên Ch là người đã nhờ T mua hộ ma túy sau đó cho T một gói ma túy để T sử dụng. Qua điều tra xác định Ch họ tên là Nguyễn Văn Ch, SN 1974 ở thôn Y Th, xã BB, huyện LT. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng Ch không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định mẫu A1 = 0,0000g.

Số tiền 560.000 đồng thu giữ của T trong đó có 500.000đ là tiền mua bán trái phép ma túy mà có còn 60.000 đồng là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. 02 điện thoại di động đều đã qua sử dụng. Trong đó: 01 điện thoại có chữ Nokia 1202 thu của T; 01 điện thoại có chữ Viettel thu của Ng. Quá trình điều tra xác định T và Ng đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

04 ống hút nhựa, 01 coong sử dụng ma túy, 01 tờ giấy bạc vỏ bao thuốc lá có ghi các số 772, 862, 358 thu của Ng. Quá trình điều tra xác định đây là những vật dụng Ng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

04 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng bên trong không chứa gì; 02 đoạn ống hút nhựa (một đoạn màu vàng, một đoạn màu trắng); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được đốt bịt kín, 1 đầu vát nhọn; 01 bật lửa gas; 02 mẫu giấy bạc màu vàng; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa ngắn màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu tím và trắng được gắn vào nắp nhựa màu xanh của bình thu của T. Quá trình điều tra xác định đây là các vật dụng T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSTD ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề Ng tuyên bố; bị cáo Phan Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề Ng xử phạt Phan Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung; Do Phan Văn T không có thu nhập ổn định nên đề Ng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề Nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T đã khai nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cũng như các vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi muốn có tiền tiêu sài nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại gia đình

nhà mình, T đã có hành vi bán trái phép 500.000 đồng ma túy loại ma túy đá cho Đỗ Thanh Ng ở thôn TT, xã ĐTr, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ vật chứng gói ma túy được niêm phong ký hiệu A1. Tại bản kết luận giám định số 1042/KLGD ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “ *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0788g (không thấy không bảy tám tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy *khối lượng là 0,0788g ma túy loại Methamphetamine*, của T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 251 BLHS năm 2015 quy định về tội Mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác như tội trộm cắp tài sản, tội cướp tài sản.... làm cho nhiều gia đình tang gia bại sản, tình cảm gia đình bố mẹ, vợ chồng, con cái chia lìa nhau. Trong thời gian qua loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung, huyện TD nói riêng xảy ra nhiều, mặc dù các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có nhiều biện pháp đấu tranh phòng chống và xử lý nghiêm nhưng tội phạm vẫn không giảm mà còn có chiều hướng gia tăng. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định của Bộ luật hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với Ng là người mua ma túy của T để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Ng chưa có tiền án, tiền tự về các tội ma túy, hành vi của Ng không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 05 tháng 7 năm 2019 Công an huyện TD ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115/QĐ-XPHC đối với Ng số tiền 1.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngày 08 tháng 7 năm 2019, Ng đã nộp phạt xong.

Trong vụ án này T khai đã mua ma túy của người tên K vợ tên Th người HP (T không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể của K). Quá trình điều tra chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD tiếp tục điều tra khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1974 ở thôn Y Th, xã BB, huyện LT là người đã nhờ T mua hộ ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã triệu tập nhiều lần nhưng Ch không có mặt tại địa phương nên cần tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] *Vật chứng của vụ án:*

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định kí hiệu A1 = 0,000g và bao gói.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng thu giữ của T là tiền mua bán trái phép ma túy mà.
- Trả lại cho T 60.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- 01 điện thoại có chữ Nokia 1202 thu giữ của T; 01 điện thoại có chữ Viettel thu giữ của Ng. Quá trình điều tra xác định T và Ng đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước.
- 04 ống hút nhựa, 01 coong sử dụng ma túy, 01 tờ giấy bạc vỏ bao thuốc lá có ghi các số 772, 862, 358 thu của Ng. Quá trình điều tra xác định đây là những vật dụng Ng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.
- 04 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng bên trong không chứa gì; 02 đoạn ống hút nhựa (một đoạn màu vàng, một đoạn màu trắng); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng,

một đầu được đốt bịt kín, 1 đầu vát nhọn; 01 bật lửa gas; 02 mẫu giấy bạc màu vàng; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa ngấn màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu tím và trắng được gắn vào nắp nhựa màu xanh của bình thu của T. Quá trình điều tra xác định đây là những vật dụng T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. *Về hình phạt:* Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/6/2019.

4. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định ký hiệu mẫu A1 = 0,000gam và toàn bộ bao gói.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000 đồng thu giữ của T là tiền mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho Phan Văn T 60.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đều đã qua sử dụng. Trong đó: 01 điện thoại có chữ Nokia 1202 của T; 01 điện thoại có chữ Viettel của Ng.

- Tịch thu tiêu hủy 04 ống hút nhựa, 01 coong sử dụng ma túy, 01 tờ giấy bạc vỏ bao thuốc lá có ghi các số 772, 862, 358 của Ng.

- Tịch thu tiêu hủy 04 vỏ túi nilon nhỏ màu trắng bên trong không chứa gì; 02 đoạn ống hút nhựa (một đoạn màu vàng, một đoạn màu trắng); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu được đốt bịt kín, 1 đầu vát nhọn; 01 bật lửa gas; 02 mẫu giấy bạc màu vàng; 01 bộ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa ngấn màu trắng và 01

đoạn ống hút nhựa màu tím và trắng được gắn vào nắp nhựa màu xanh của bình thu của T.

Các vật chứng tịch thu và tiêu hủy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2019.

5. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VP;
- Trại tạm giam;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ; Thi hành án hình sự; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn S

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ; thi hành án hình sự; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Sỹ